

## **KẾ HOẠCH**

### **Thực hiện Chiến lược công tác dân tộc giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn huyện Kon Rẫy**

Thực hiện Kế hoạch số 2174/KH-UBND, ngày 08/7/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về việc thực hiện Chiến lược công tác dân tộc giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh Kon Tum; Ủy ban nhân dân huyện Kon Rẫy xây dựng kế hoạch thực hiện như sau:

#### **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

##### **1. Mục đích**

- Quán triệt và chỉ đạo tổ chức thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 10/NQ-CP, ngày 28/01/2022 của Chính phủ ban hành Chiến lược công tác dân tộc giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045 (gọi tắt là Nghị quyết số 10/NQ-CP) và các Nghị quyết, Chỉ thị của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác dân tộc trong tình hình mới.

- Phát huy vai trò của cả hệ thống chính trị và toàn dân trong thực hiện công tác dân tộc; xác định rõ nội dung, nhiệm vụ công tác quản lý Nhà nước về dân tộc và trách nhiệm của các phòng, ban, đơn vị, địa phương trong việc tổ chức thực hiện các chủ trương của Đảng và Nhà nước liên quan đến công tác dân tộc.

- Tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức, trách nhiệm và sự đồng thuận của toàn xã hội về công tác dân tộc. Phối hợp triển khai thực hiện có hiệu quả các chương trình, chính sách đối với vùng đồng bào DTTS, nhằm từng bước nâng cao đời sống vật chất, tinh thần và thu hẹp dần khoảng cách về mức sống, thu nhập của đồng bào dân tộc thiểu số so với bình quân chung của huyện, góp phần ổn định chính trị, bảo đảm quốc phòng - an ninh trên địa bàn huyện.

##### **2. Yêu cầu**

- Xác định công tác dân tộc là vấn đề chiến lược cơ bản, lâu dài, cấp bách, là nhiệm vụ của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân, của cả hệ thống chính trị. Việc xây dựng Kế hoạch phải bám sát mục tiêu, nhiệm vụ của Chiến lược và phù hợp với điều kiện cụ thể của từng đơn vị, địa phương.

- Nâng cao vai trò tham mưu, đề xuất của các ngành, địa phương về cơ chế, giải pháp thực hiện các chính sách dân tộc; đồng thời, tăng cường hướng dẫn, đôn đốc kiểm tra, giám sát trong quá trình thực hiện công tác dân tộc, chính sách dân tộc, đảm bảo hiệu quả, đạt được các mục tiêu đề ra.

#### **II. MỤC TIÊU**

##### **1. Mục tiêu tổng quát**

- Khai thác tiềm năng, thế mạnh của từng địa phương; ưu tiên phát triển

toàn diện, bền vững vùng đồng bào DTTS và miền núi; bảo vệ môi trường và không gian sinh sống của đồng bào DTTS. Cải thiện và rút ngắn khoảng cách về mức sống, thu nhập giữa vùng đồng bào DTTS và miền núi so với các vùng khác trong địa bàn huyện.

- Phân đầu không còn xã, thôn đặc biệt khó khăn, thu hút các nguồn lực để đầu tư xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS và miền núi, kết nối với các vùng phát triển.

- Đẩy mạnh phát triển đồng bộ các lĩnh vực: Giáo dục - Đào tạo, y tế, văn hóa - xã hội, bảo đảm an sinh, giảm nghèo bền vững; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước và chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động là người DTTS.

- Xóa bỏ hoàn toàn các phong tục, tập quán lạc hậu; đồng thời bảo tồn, phát huy các bản sắc văn hóa truyền thống tốt đẹp đặc trưng của các dân tộc.

- Nâng cao hiệu quả công tác quản lý Nhà nước và chất lượng nguồn nhân lực vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

- Tập trung xây dựng hệ thống chính trị ở cơ sở vững mạnh, giữ vững an ninh chính trị, trật tự ATXH; củng cố sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc.

## **2. Mục tiêu cụ thể**

### **2.1. Mục tiêu đến năm 2025**

- Phân đầu mức thu nhập bình quân của người dân tộc thiểu số tăng trên 2 lần so với năm 2020.

- Tỷ lệ giảm nghèo hàng năm đạt ít nhất 6,6% số hộ, đến năm 2025 tỷ lệ hộ nghèo còn dưới 6%.

- Tiếp tục duy tu, sửa chữa, nâng cấp các tuyến đường ô tô đến trung tâm xã, đảm bảo duy trì 100% xã có đường ô tô đến trung tâm xã được rải nhựa hoặc bê tông; trên 80% thôn có đường ô tô đến trung tâm được cứng hóa; 100% số trường, lớp học và Trạm y tế được xây dựng kiên cố; 100% số hộ dân được sử dụng điện lưới quốc gia và các nguồn điện khác phù hợp; trên 95% đồng bào DTTS được sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh; 100% đồng bào dân tộc thiểu số được xem truyền hình và nghe đài phát thanh.

- Triển khai thực hiện có hiệu quả các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn huyện. Trong đó, ưu tiên nguồn lực thực hiện chính sách dân tộc, nhất là giải quyết đất ở, đất sản xuất cho đồng bào dân tộc thiểu số, phân đầu đến năm 2025, 100% hộ đồng bào DTTS có đất ở, đất sản xuất; 20% trở lên hộ DTTS tham gia vào hợp tác xã; cơ bản hoàn thành công tác bố trí, sắp xếp ổn định dân cư vùng đặc biệt khó khăn, thiên tai sạt lở; thực hiện tốt chính sách hỗ trợ phát triển kinh tế vùng đồng DTTS góp phần nâng cao đời sống của Nhân dân; 100% số xã đặc biệt khó khăn thoát khỏi diện đặc biệt khó khăn.

- Tỷ lệ trẻ em mẫu giáo 5 tuổi đến trường đạt 100%, học sinh trong độ tuổi học tiểu học đạt 99 %, học trung học cơ sở đạt 95%, học trung học phổ thông đạt 40% trở lên; người từ 15 tuổi trở lên đọc thông, viết thạo tiếng phổ thông trên 90%.

- Tăng cường công tác y tế để đồng bào DTTS được tiếp cận các dịch vụ chăm sóc sức khỏe hiện đại; tiếp tục khống chế, tiến tới loại bỏ dịch bệnh vùng

đồng bào DTTS và miền núi; 99,6% đồng bào dân tộc thiểu số tham gia BHYT. Đến năm 2025, nâng tuổi thọ bình quân đạt 68 tuổi trở lên, trên 80% phụ nữ có thai được khám thai định kỳ, sinh con ở cơ sở y tế hoặc có sự trợ giúp của cán bộ y tế; giảm tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng thể nhẹ cân thấp còi còn 18,5%.

- 55% trở lên lao động trong độ tuổi được đào tạo nghề phù hợp với nhu cầu, điều kiện của người DTTS.

- Bảo tồn và phát triển các giá trị, bản sắc văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc; 100% thôn, làng có nhà rông truyền thống được sửa chữa, trùng tu định kỳ; trên 50% thôn có đội văn hóa, văn nghệ (*hoặc câu lạc bộ*) truyền thống hoạt động thường xuyên, có chất lượng.

- Chú trọng đào tạo, quy hoạch, xây dựng đội ngũ cán bộ người DTTS, nhất là các dân tộc thiểu số tại chỗ; bảo đảm tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức người DTTS phù hợp với tỷ lệ dân số là người DTTS ở từng địa phương;

- Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả cuộc vận động “Làm thay đổi nếp nghĩ, cách làm của đồng bào DTTS, làm cho đồng bào DTTS vươn lên thoát nghèo bền vững”.

## **2.2. Mục tiêu đến năm 2030**

- Thu nhập bình quân của người DTTS bằng 1/2 bình quân chung cả huyện; giảm tỷ lệ hộ nghèo xuống dưới 6%; cơ bản không còn xã, thôn thuộc diện đặc biệt khó khăn; 100% số xã vùng đồng bào DTTS và miền núi đạt chuẩn nông thôn mới.

- Tuổi thọ trung bình người DTTS đạt 73 tuổi trở lên, trong đó thời gian sống khỏe mạnh đạt tối thiểu 67 năm.

- Tỷ lệ người DTTS trong độ tuổi lao động được đào tạo nghề phù hợp với nhu cầu, điều kiện và có thu nhập ổn định đạt 35-40%, trong đó có ít nhất 50% là lao động nữ.

- Chuyển dịch cơ cấu lao động nông thôn vùng đồng bào DTTS và miền núi, hằng năm thu hút trên 3% lao động sang làm việc các ngành, nghề: Công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, du lịch, dịch vụ, có 30% lao động người DTTS biết làm các ngành nghề: Công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, du lịch, dịch vụ, trong đó có ít nhất 50% là lao động nữ.

- 100% cán bộ, công chức cấp xã của vùng đồng bào DTTS và miền núi có trình độ chuyên môn từ trung cấp trở lên, trong đó trên 90% có trình độ đại học và Trung cấp lý luận chính trị trở lên; trên 90% được bồi dưỡng kiến thức dân tộc theo 4 nhóm đối tượng.

- Phần đầu có 80% số hộ nông dân người DTTS làm kinh tế nông - lâm nghiệp hàng hóa.

- Xóa tình trạng nhà ở đơn sơ, nhà thiếu kiên cố; ngăn chặn tình trạng suy thoái môi trường sinh thái.

- Trên 80% số xã, thôn vùng đồng bào DTTS và miền núi có đủ cơ sở hạ tầng đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội và đời sống của người dân.

- Ổn định cuộc sống và phát triển sản xuất bền vững cho các hộ đã di cư tự do; giải quyết căn bản tình trạng di cư không theo kế hoạch trong đồng bào DTTS. Cơ sở hạ tầng cơ bản đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội và đời sống của đồng bào DTTS. Quy hoạch sắp xếp, di dời, bố trí 100% hộ DTTS đang cư trú phân tán, rải rác trong rừng đặc dụng, các khu vực xa xôi, hẻo lánh, nơi có nguy cơ xảy ra lũ ống, lũ quét, sạt lở; 100% hộ DTTS sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh.

- Tiếp tục duy trì tỷ lệ che phủ rừng của huyện tối thiểu 70%.

- Cơ bản hoàn thành chỉ tiêu đã đề ra trong mục tiêu phát triển bền vững đến năm 2030.

### **3. Tầm nhìn đến năm 2045**

- Thu nhập bình quân của người DTTS đạt trên 1/2 bình quân chung của huyện.

- Cơ bản không còn hộ nghèo; người dân được tiếp cận đầy đủ các dịch vụ xã hội cơ bản.

- Các xã, thôn vùng đồng bào DTTS và miền núi có đủ cơ sở hạ tầng đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội và đời sống của người dân.

## **III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN**

### **1. Nhiệm vụ đột phá**

- Tiếp tục cụ thể hóa chủ trương, đường lối của Đảng về công tác dân tộc, chính sách dân tộc; rà soát, kiến nghị đề xuất cấp có thẩm quyền hoàn thiện hệ thống chính sách, pháp luật liên quan đến đồng bào DTTS; nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý Nhà nước về công tác dân tộc.

- Đề xuất cơ chế, chính sách phù hợp đặc thù của vùng đồng bào DTTS và miền núi trên địa bàn tỉnh, hướng tới phát triển bền vững và thúc đẩy tinh thần tự lực, tự cường của đồng bào DTTS trong phát triển kinh tế - xã hội, giảm nghèo nhanh, bền vững và bảo đảm quốc phòng, an ninh.

- Về phát triển nguồn nhân lực, tập trung một số nhiệm vụ, giải pháp:

+ Ban hành kế hoạch và chỉ đạo triển khai thực hiện hiệu quả Đề án “Xây dựng đội ngũ trí thức người DTTS trên địa bàn tỉnh Kon Tum, giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030”; ưu tiên đào tạo nhân lực đảm bảo chất lượng trong tổ chức sản xuất, quản lý xã hội; phát triển nguồn nhân lực có khả năng ứng dụng các thành tựu khoa học công nghệ mới, kết hợp với phát huy các tri thức bản địa và kinh nghiệm sống, sản xuất của đồng bào DTTS trong phát triển kinh tế và giải quyết những vấn đề phát sinh trong thực tiễn xã hội.

+ Tập trung đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang công tác tại vùng đồng bào DTTS và miền núi, đáp ứng yêu cầu cuộc cách mạng công nghiệp 4.0; trong đó chú trọng đào tạo, quy hoạch, xây dựng và phát triển đội ngũ cán bộ là người DTTS tại chỗ. Đảm bảo tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức người DTTS phù hợp với tỷ lệ dân số là người dân tộc thiểu số ở từng địa phương, cơ quan, đơn vị; đặc biệt là tại cơ quan quản lý Nhà nước về công tác dân tộc, thực hiện chính sách dân tộc.

+ Quan tâm tạo nguồn cán bộ, công chức, viên chức nữ là người DTTS; hỗ trợ nâng cao năng lực để đủ điều kiện giới thiệu tham gia các vị trí lãnh đạo, quản lý trong các cơ quan, tổ chức của hệ thống chính trị.

+ Nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo, dạy nghề đối với con em vùng đồng bào DTTS và miền núi; tập trung đào tạo, bồi dưỡng các chuyên ngành có nhu cầu cấp thiết như: Bác sĩ, dược sĩ, kỹ sư nông nghiệp, quản lý văn hóa cơ sở,...

- Phát triển đồng bộ hạ tầng thiết yếu, phục vụ sinh hoạt, sản xuất; tăng cường kết nối thị trường, lưu thông hàng hóa bảo đảm yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của các địa phương vùng đồng bào DTTS và miền núi. Trong đó ưu tiên phát triển hệ thống giao thông đường bộ liên xã, liên thôn, kết nối liên vùng và với hệ thống đường huyện lộ, tỉnh lộ và quốc lộ.

- Phát triển hạ tầng kinh tế số, chuyển đổi số vùng đồng bào DTTS và miền núi; xây dựng và phát triển đồng bộ hạ tầng dữ liệu quốc gia về dân tộc phục vụ công tác quản lý, điều hành, chỉ đạo của các cơ quan chức năng; Triển khai thực hiện có hiệu quả ứng dụng, khai thác Hệ thống cơ sở dữ liệu dùng chung về công tác dân tộc.

- Tăng cường ứng dụng các tiên bộ khoa học, công nghệ; khuyến khích khởi nghiệp, khởi sự kinh doanh, đổi mới, sáng tạo phù hợp điều kiện đặc thù của các địa phương vùng đồng bào DTTS và miền núi.

- Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền các đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước, phổ biến giáo dục pháp luật cho Nhân dân vùng đồng bào DTTS và miền núi; tạo sự đồng thuận xã hội; củng cố lòng tin của đồng bào với Đảng và Nhà nước.

## **2. Nhiệm vụ chủ yếu**

**2.1. Về đổi mới phương thức quản lý Nhà nước về công tác dân tộc:**  
Xác định vai trò và phân công rõ trách nhiệm của các cơ quan trong thực hiện nhiệm vụ công tác dân tộc và các chính sách dân tộc; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước trong lĩnh vực công tác dân tộc; rà soát, sắp xếp, đổi mới tổ chức của cơ quan quản lý Nhà nước về công tác dân tộc theo hướng đồng bộ, thống nhất, linh hoạt, đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới.

## **2.2. Về phát triển kinh tế**

- Tập trung mọi nguồn lực đầu tư phát triển mạnh kinh tế hàng hóa nhiều thành phần; chú trọng phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã, kinh tế tư nhân, gắn sản xuất với chế biến, kết nối thị trường, tạo chuỗi giá trị, gia tăng giá trị nhằm phát huy tiềm năng, lợi thế và phù hợp với đặc thù của địa phương vùng đồng bào DTTS và miền núi.

- Đối với Nông nghiệp:

+ Phát triển nông nghiệp theo hướng phát triển bền vững, tập trung hình thành các vùng chuyên canh tập trung với quy mô hợp lý, phù hợp với điều kiện thổ nhưỡng, khí hậu và sử dụng lao động tại chỗ; cơ cấu sản phẩm nông nghiệp gắn với Chương trình Mỗi xã một sản phẩm (*OCOP*); định hướng lại sản xuất nông nghiệp phù hợp với kế hoạch cơ cấu lại ngành nông nghiệp giai đoạn 2021-2025.

+ Chú trọng phát triển lâm nghiệp bền vững gắn với bảo vệ rừng và nâng cao thu nhập cho người dân; hoàn thành giao đất gắn với giao rừng cho các tổ chức, cá nhân, hộ gia đình theo quy hoạch được phê duyệt; giải quyết đất ở, đất

sản xuất và có chính sách hỗ trợ phù hợp cho hộ đồng bào DTTS và hộ nghèo người Kinh sinh sống tại vùng đồng bào DTTS và miền núi; kiên quyết chấm dứt tình trạng phá rừng làm nương rẫy và hủy hoại đất rừng.

- Đối với Công nghiệp - xây dựng:

+ Rà soát, quy hoạch hợp lý các ngành công nghiệp, lựa chọn một số ngành, lĩnh vực chủ yếu, có tiềm năng, thế mạnh để ưu tiên phát triển gắn liền với tăng cường công tác quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường, rừng phòng hộ, rừng đầu nguồn và địa bàn sinh sống của đồng bào DTTS.

+ Bố trí nguồn lực nhà nước và huy động các nguồn lực xã hội để đầu tư phát triển đồng bộ kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, trong đó ưu tiên kiên cố hóa đường giao thông, công trình thủy lợi, chợ,...; kết nối điện lưới quốc gia tới các khu dân cư, hộ gia đình; hoàn thiện kết cấu hạ tầng viễn thông, thông tin, truyền thông phục vụ nhu cầu sản xuất, sinh hoạt.

+ Đẩy nhanh tiến độ hoàn thành các dự án định canh, định cư, sắp xếp, ổn định dân cư.

- Đối với Thương mại - dịch vụ - du lịch:

+ Khai thác hiệu quả các mô hình thương mại, thị trường; xây dựng thương hiệu các sản phẩm có lợi thế và bảo vệ lợi ích của người tiêu dùng. Thúc đẩy lưu thông và tiêu thụ hàng hóa nội vùng, liên vùng thông qua hệ thống chợ Trung tâm, chợ xã và các hoạt động xúc tiến thương mại. Đẩy mạnh ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ trong phát triển các kênh phân phối và thương mại điện tử; phát triển các mô hình sản xuất kinh doanh mới phù hợp đặc thù vùng đồng bào DTTS và miền núi trên địa bàn huyện.

+ Thu hút đầu tư, đưa vào khai thác du lịch sinh thái; du lịch lịch sử - văn hóa, phát triển sản phẩm du lịch “xanh”, du lịch “trải nghiệm”, du lịch “nông nghiệp”, tôn trọng yếu tố tự nhiên và văn hóa bản địa của vùng DTTS.

### **2.3. Về phát triển giáo dục - đào tạo**

- Phát huy và nâng cao hiệu quả công tác xóa mù chữ, phổ cập giáo dục mầm non, tiểu học và trung học cơ sở, trong đó đặc biệt ưu tiên xóa mù chữ cho phụ nữ, trẻ em gái ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, đảm bảo tỉ lệ biết chữ cân bằng giữa nam và nữ; thực hiện hiệu quả chính sách cử tuyển đối với học sinh, sinh viên là người DTTS, gắn đào tạo với nhu cầu và khả năng bố trí việc làm tại địa phương.

- Rà soát, sắp xếp trường, lớp các cơ sở giáo dục vùng đồng bào DTTS và miền núi theo lộ trình hợp lý, bảo đảm quyền lợi học tập của học sinh và đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của huyện. Chú trọng phát triển hợp lý số lượng, chất lượng, quy mô các trường phổ thông dân tộc bán trú phù hợp nhu cầu và điều kiện thực tế địa phương.

- Đẩy mạnh công tác giáo dục thể chất nhằm bảo vệ, chăm sóc sức khỏe, phát triển tâm vóc đối với trẻ em, học sinh vùng đồng bào DTTS và miền núi. Khuyến khích dạy song hành tiếng Việt và tiếng DTTS phù hợp với nhu cầu, năng lực và năng khiếu của từng nhóm đối tượng.

- Tăng cường công tác giáo dục hướng nghiệp, phân luồng học sinh gắn

với thực tiễn và nhu cầu lao động tại địa phương; thực hiện cơ chế thu hút sự tham gia của cơ sở dạy nghề, đánh giá kết quả giáo dục hướng nghiệp ở trường phổ thông và Trung tâm giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên huyện.

- Ưu tiên bố trí đủ số lượng, cơ cấu và bồi dưỡng chuẩn hóa đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý tại các cơ sở giáo dục để đáp ứng yêu cầu về đổi mới giáo dục, đào tạo; tiếp tục nghiên cứu, đề xuất, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện và thực hiện hiệu quả các chính sách giáo dục đối với vùng đồng bào DTTS và miền núi.

- Bảo đảm tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức người DTTS phù hợp với tỷ lệ dân số là người DTTS ở từng địa phương, cơ quan, đơn vị, đặc biệt tại cơ quan quản lý Nhà nước về công tác dân tộc, thực hiện chính sách dân tộc.

- Quan tâm tạo nguồn cán bộ, công chức, viên chức nữ là người DTTS; hỗ trợ nâng cao năng lực để đủ điều kiện giới thiệu tham gia các vị trí lãnh đạo, quản lý trong các cơ quan, tổ chức của hệ thống chính trị.

#### **2.4. Về y tế và dân số**

- Ưu tiên, tăng cường khả năng tiếp cận cũng như cung cấp dịch vụ y tế, dân số có chất lượng cho đồng bào DTTS; giảm gánh nặng chi phí chăm sóc sức khỏe cho người nghèo và đồng bào dân tộc thiểu số. Trong đó, quan tâm thực hiện một số chính sách cụ thể về: Bảo hiểm y tế; nâng cấp hệ thống y tế và phát triển đội ngũ cán bộ y tế cơ sở; tuyên truyền phổ biến chính sách dân số, gia đình, trẻ em, dinh dưỡng và an toàn vệ sinh thực phẩm.

- Tăng cường hướng dẫn, truyền thông về bình đẳng giới, tác hại của tình trạng tảo hôn, kết hôn cận huyết thống. Có cơ chế để phụ nữ người dân tộc thiểu số tiếp cận tốt hơn dịch vụ công, dịch vụ xã hội thiết yếu và các dịch vụ tư vấn về hôn nhân, kế hoạch hóa gia đình, bảo vệ phụ nữ, trẻ em.

#### **2.5. Về bảo tồn và phát triển văn hóa các dân tộc**

- Đẩy mạnh việc sưu tầm, bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa vật thể và phi vật thể của đồng bào DTTS; giữ gìn, tôn vinh và phát huy bản sắc văn hóa truyền thống tốt đẹp thông qua ngôn ngữ, chữ viết, các ngày lễ, hội, buổi biểu diễn nghệ thuật truyền thống và tết cổ truyền của đồng bào DTTS.

- Triển khai có hiệu quả công tác khôi phục, bảo tồn các di tích lịch sử - văn hóa gắn với phát triển du lịch trong vùng đồng bào DTTS.

#### **2.6. Về Quốc phòng, an ninh**

- Tập trung tuyên truyền, vận động, nâng cao nhận thức của đồng bào DTTS để kịp thời nhận diện, chủ động đấu tranh, ngăn chặn, vô hiệu hóa âm mưu, thủ đoạn, hoạt động của các thế lực thù địch nhằm kích động, chia rẽ khối đại đoàn kết toàn dân tộc, kích động tư tưởng ly khai, tự trị dân tộc, bạo loạn, biểu tình, phá rối trật tự an toàn xã hội.

- Tiếp tục triển khai các nhiệm vụ, giải pháp đấu tranh xóa bỏ triệt để tà đạo Hà Môn. Quản lý chặt chẽ diện tích đất của các tổ chức doanh nghiệp gắn với rà soát, chuyên một số diện tích đất không còn nhu cầu sử dụng, sử dụng không hiệu quả về cho địa phương quản lý để phát triển kinh tế, xã hội trong vùng đồng bào DTTS và miền núi.

- Tổ chức tốt công tác nắm tình hình ở cơ sở, tâm tư, nguyện vọng của đồng bào DTTS, trên cơ sở đó kịp thời tham mưu cho cấp có thẩm quyền giải quyết các tình huống phát sinh, không để hình thành các điểm nóng về an ninh, trật tự. bám nắm cơ sở, giải quyết kịp thời những phức tạp liên quan đến hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo ở vùng đồng bào DTTS và miền núi, không để kẻ địch và các thế lực phản động lợi dụng kích động quần chúng chống đối với danh nghĩa “dân tộc”, “tôn giáo”, “dân chủ”, “nhân quyền”. Tiếp tục phát huy vai trò của người có uy tín trong đồng bào DTTS trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

- Xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên vùng đồng bào DTTS và miền núi về số lượng, nâng cao về chất lượng, nhất là các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; tăng cường phối hợp giữa dân quân tự vệ với lực lượng công an xã, thị trấn và các lực lượng khác trong giữ gìn an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội ở cơ sở.

**2.7. Về củng cố hệ thống chính trị cơ sở:** Xây dựng, củng cố hệ thống chính trị cơ sở vững mạnh, đặc biệt quan tâm đến các xã khu vực III, thôn đặc biệt khó khăn.

### **3. Giải pháp thực hiện**

**3.1. Nâng cao nhận thức về công tác dân tộc:** Tổ chức quán triệt sâu rộng trong các cấp, các ngành nhất là vùng đồng bào DTTS và miền núi về nội dung của Nghị quyết số 10/NQ-CP và các văn bản của Đảng và Nhà nước liên quan đến công tác dân tộc, trên cơ sở đó nâng cao nhận thức đầy đủ các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và chủ động thực hiện hiệu quả Chiến lược công tác dân tộc trong tình hình mới.

#### **3.2. Đảm bảo nguồn lực thực hiện Chiến lược**

- Triển khai thực hiện các cơ chế chính sách, giải pháp phù hợp, ưu tiên huy động các nguồn lực để thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ tại kế hoạch này; bảo đảm thực hiện theo phân cấp ngân sách Nhà nước hiện hành, phù hợp khả năng cân đối của ngân sách địa phương và huy động từ các nguồn hợp pháp khác.

- Ngoài các chương trình tín dụng ưu đãi xã hội, huy động sự tham gia của các ngân hàng thương mại, góp phần phát huy ý chí tự lực, tự cường, nỗ lực thoát nghèo nhanh và bền vững trên địa bàn vùng đồng bào DTTS và miền núi.

- Đề xuất các chính sách đặc thù để khuyến khích, thu hút và hỗ trợ các tổ chức, cá nhân đầu tư phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS và miền núi.

#### **3.3. Đổi mới việc xây dựng và thực hiện chính sách dân tộc**

- Rà soát, đề xuất điều chỉnh, bổ sung hoàn thiện hệ thống pháp luật liên quan vùng đồng bào DTTS và miền núi. Cụ thể hóa Chiến lược công tác dân tộc bằng các chương trình, kế hoạch triển khai phù hợp với nguồn lực và tình hình thực tế của huyện.

- Thực hiện công khai, minh bạch các chính sách, chương trình, dự án, kế hoạch để người dân và các tổ chức chính trị - xã hội biết, tham gia quản lý, giám sát, góp ý, phản biện xã hội; tăng cường công tác kiểm tra, đánh giá mức độ hoàn thành các mục tiêu của chính sách đã ban hành, tổ chức sơ kết, tổng kết, rút

ra các bài học kinh nghiệm để kịp thời sửa đổi, bổ sung chính sách và khắc phục các tồn tại, hạn chế. Phân công nhiệm vụ cụ thể giữa cơ quan chủ trì và cơ quan phối hợp trong việc thực hiện chính sách dân tộc.

### **3.4. Đổi mới hoạt động và nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về công tác dân tộc**

- Đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và điều hành của hệ thống cơ quan quản lý Nhà nước về công tác dân tộc. Hoàn thiện hệ thống cơ sở dữ liệu và chế độ thông tin, báo cáo về công tác dân tộc, nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý Nhà nước về dân tộc.

- Xây dựng quy chế phối hợp giữa các cơ quan, ban, ngành thuộc huyện và các địa phương trong việc tổ chức thực hiện Chiến lược đảm bảo phân công, phân nhiệm rõ ràng, phối hợp hiệu quả giữa các cơ quan, tổ chức liên quan.

### **3.5. Xây dựng và triển khai thực hiện các đề án, chương trình, chính sách thực hiện Chiến lược**

- Tập trung triển khai thực hiện hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, phân đầu hoàn thành các chỉ tiêu đã đề ra.

- Nghiên cứu, đề xuất một số chính sách để đầu tư hỗ trợ phát triển vùng đồng bào DTTS và miền núi, bảo đảm phù hợp định hướng chủ trương của Đảng, các chính sách lớn của Nhà nước và tình hình thực tiễn của địa phương; tăng cường phân cấp, phân quyền để các đơn vị, địa phương chủ động ban hành các cơ chế, chính sách đặc thù trong tổ chức triển khai thực hiện các nội dung của Chiến lược theo hướng nâng cao chất lượng, đi vào chiều sâu và bền vững.

## **IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

1. Ngân sách Nhà nước: Thực hiện theo quy định về phân cấp ngân sách hiện hành, phù hợp với khả năng cân đối ngân sách của địa phương.

2. Nguồn vận động xã hội hóa và nguồn kinh phí hợp pháp khác.

## **V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Phòng Dân tộc**

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, ban, ngành, và UBND các xã, thị trấn tham mưu Ủy ban nhân dân huyện triển khai thực hiện Kế hoạch này gắn với các chính sách, đề án về phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, đặc biệt là Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2021-2030; giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025<sup>1</sup>;

- Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra tình hình thực hiện Kế hoạch này; định kỳ tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân huyện và Ban Dân tộc tỉnh theo quy định. Đồng thời, theo dõi, tổng hợp tham mưu đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh điều chỉnh, bổ sung nội dung Kế hoạch đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế của địa phương (nếu có); tổ chức sơ kết, tổng kết đánh giá kết quả thực hiện Chương trình theo hướng dẫn của tỉnh, Trung ương.

<sup>1</sup> đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021

## **2. Phòng Tài chính - Kế hoạch**

- Chủ trì, phối hợp với Phòng Dân tộc và các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân huyện phân bổ vốn đầu tư phát triển để thực hiện kế hoạch.

- Phối hợp Phòng Dân tộc và các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân huyện trình cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí (*vốn sự nghiệp*) triển khai thực hiện kế hoạch này theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước, các quy định có liên quan và phù hợp với khả năng cân đối ngân sách địa phương hàng năm theo phân cấp ngân sách Nhà nước hiện hành.

## **3. Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu UBND huyện triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới theo từng giai đoạn, tham mưu các giải pháp để phát triển nông nghiệp trong vùng đồng bào DTTS và miền núi theo hướng bền vững; hình thành các vùng chuyên canh tập trung với quy mô hợp lý, phù hợp với điều kiện khí hậu, thổ nhưỡng của địa phương.

- Tăng cường công tác khuyến nông, khuyến lâm, hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị; chú trọng phát triển lâm nghiệp bền vững gắn với bảo vệ rừng và nâng cao thu nhập cho người dân; hoàn thành giao đất, giao rừng cho các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân để bảo vệ, phát triển rừng hiệu quả, bền vững; kiên quyết chấm dứt tình trạng phá rừng làm nương rẫy và hủy hoại đất rừng.

**4. Phòng Nội vụ:** Chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương hướng dẫn xây dựng đảm bảo tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức người DTTS phù hợp với tỷ lệ dân số là người DTTS ở từng địa phương, cơ quan, đơn vị; tạo nguồn cán bộ, công chức, viên chức nữ là người DTTS. Tham mưu thực hiện các chính sách về đào tạo, bồi dưỡng đối với cán bộ, công chức, viên chức người DTTS thuộc thẩm quyền theo quy định, nhằm đáp ứng nhu cầu nhân lực cho vùng đồng bào DTTS và miền núi.

## **5. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội**

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân huyện triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững; tham mưu thực hiện các chính sách xã hội, chính sách về đào tạo tạo nghề và giải quyết việc làm cho đồng bào DTTS.

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả công tác giảm nghèo, nhất là chính sách giải quyết việc làm, trong đó chú trọng công tác giới thiệu người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng vùng đồng bào DTTS; đẩy mạnh công tác tuyên truyền phòng chống các tệ nạn xã hội, thực hiện các biện pháp thúc đẩy bình đẳng giới, bảo vệ trẻ em trong vùng đồng bào DTTS.

## **6. Phòng Giáo dục và Đào tạo**

- Chủ trì, phối hợp với UBND các xã, thị trấn và các phòng, ban có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân huyện rà soát, sắp xếp mạng lưới trường, lớp các cơ sở giáo dục vùng đồng bào DTTS và miền núi bảo đảm quyền lợi học tập của học sinh và đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Rà soát, củng cố và phát triển hợp lý số lượng, chất lượng, quy mô các

trường phổ thông dân tộc bán trú để đáp ứng nhu cầu học tập của con em người DTTS, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cho vùng đồng bào DTTS.

### **7. Phòng Y Tế, Trung tâm Y tế huyện**

- Chủ trì, phối hợp với các ngành, đơn vị liên quan, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn tham mưu đề xuất việc đầu tư cơ sở vật chất phục vụ công tác khám, chữa bệnh trong vùng đồng bào DTTS; thực hiện chính sách đối với cán bộ, nhân viên y tế thôn (nếu có); bố trí cán bộ y tế có năng lực, trình độ, tâm huyết với nghề đến công tác ở các xã vùng đồng bào DTTS.

- Hướng dẫn kiểm tra mạng lưới y tế cơ sở, đảm bảo công tác khám chữa bệnh cho đồng bào DTTS; xây dựng kế hoạch phòng, chống dịch bệnh tại các xã vùng đồng bào DTTS. Chú trọng nâng cao chất lượng dân số trong đồng bào DTTS.

### **8. Phòng Văn hóa và Thông tin**

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan tham mưu UBND huyện chỉ đạo xây dựng các thiết chế văn hóa, thể thao, du lịch vùng đồng bào DTTS đáp ứng nhu cầu sáng tạo, hưởng thụ văn hóa tinh thần của đồng bào; quy hoạch, đầu tư, nâng cấp cơ sở hạ tầng viễn thông cho vùng đồng bào DTTS.

- Tập trung thực hiện công tác bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa vật thể và phi vật thể của các DTTS; tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức, ý thức bảo vệ và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống các DTTS; giữ gìn, tôn vinh và phát huy bản sắc văn hóa truyền thống tốt đẹp thông qua ngôn ngữ, các lễ hội, lễ tết cổ truyền của đồng bào DTTS.

- Nghiên cứu, khảo sát lựa chọn xây dựng các sản phẩm du lịch đặc trưng trong vùng đồng bào DTTS; tuyên truyền, quảng bá các giá trị văn hóa truyền thống tiêu biểu của đồng bào DTTS; quảng bá xúc tiến du lịch trong vùng đồng bào DTTS.

### **9. Phòng Kinh tế - Hạ tầng**

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân huyện rà soát, đề xuất đầu tư, nâng cấp, cải tạo hệ thống điện lưới cho các xã, thôn vùng đồng bào DTTS đảm bảo yêu cầu kỹ thuật của ngành điện.

- Phối hợp với các ngành chức năng, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn đề xuất đầu tư, cải tạo, nâng cấp các chợ trung tâm cụm xã, chợ ở các xã vùng đồng bào DTTS, nhằm tạo điều kiện lưu thông hàng hóa cho đồng bào DTTS; hướng dẫn khuyến khích, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp phát triển sản xuất công nghiệp- thủ công nghiệp, thương mại, dịch vụ trong vùng đồng bào DTTS.

- Tăng cường các hoạt động khuyến công, hỗ trợ các cơ sở phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp ở vùng đồng bào DTTS.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan thúc đẩy việc ứng dụng khoa học, công nghệ và chuyển giao tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất, bảo quản, chế biến nông - lâm - sản trong vùng đồng bào DTTS nhằm nâng cao năng suất, chất lượng, giá thành sản phẩm; khuyến khích khởi nghiệp, khởi sự kinh doanh, đổi mới sáng tạo phù hợp với điều kiện đặc thù của vùng đồng bào DTTS.

**10. Phòng Tài nguyên và Môi trường:** Chủ trì, phối hợp với các ngành liên quan, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn tham mưu Ủy ban nhân dân huyện rà

soát, tổng hợp, theo dõi tình hình quản lý sử dụng đất ở, đất sản xuất ở vùng đồng bào DTTS; phối hợp, đôn đốc, các địa phương hoàn thành việc công nhận quyền sử dụng đất và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các chủ sử dụng đất là người đồng bào DTTS.

**11. Phòng Tư pháp:** Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn tổ chức tuyên truyền, nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật cho đồng bào DTTS; thực hiện chính sách về trợ giúp pháp lý trong vùng đồng DTTS.

**12. Công an huyện, Ban Chỉ huy Quân sự huyện:** Theo chức năng, nhiệm vụ chủ trì, phối hợp với các cơ quan, ban, ngành, địa phương có liên quan nắm chắc tình hình, thực hiện các biện pháp bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội vùng đồng bào DTTS, miền núi; tăng cường công tác tuyên truyền, vận động đồng bào DTTS nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

**13. Trung tâm Văn hóa - Thể thao - Du lịch và Truyền thông huyện:** Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan đẩy mạnh công tác tuyên truyền chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước; xây dựng các chuyên trang, chuyên mục, tin, bài, phản ánh về gương điển hình tiên tiến trong lao động, sản xuất, công tác xã hội... trong đồng bào dân tộc thiểu số; góp phần giúp Nhân dân hiểu đúng và ủng hộ kịp thời trong việc đấu tranh ngăn ngừa những thông tin sai lệch, luận điệu xuyên tạc về công tác dân tộc của Đảng và Nhà nước.

**14. Phòng Giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện:** Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan, các tổ chức chính trị - xã hội nhận ủy thác các cấp thực hiện tốt các chương trình tín dụng chính sách để hộ nghèo, hộ cận nghèo và các đối tượng chính sách vùng đồng bào DTTS và miền núi có nhu cầu, đủ điều kiện được vay vốn để phát triển sản xuất kinh doanh.

#### **15. Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn**

- Căn cứ Kế hoạch này và điều kiện thực tế của địa phương, xây dựng kế hoạch (*hoàn thành trước 30/9/2022*) thực hiện Chiến lược gắn với nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương; chỉ đạo các ban, ngành, phối hợp với đoàn thể tổ chức thực hiện có hiệu quả công tác dân tộc tại địa bàn.

- Theo dõi, kiểm tra, đánh giá tình hình thực hiện các chính sách, chương trình, dự án thuộc lĩnh vực công tác dân tộc trên địa bàn; kịp thời chỉ đạo, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện ở địa phương.

- Chủ động sử dụng nguồn ngân sách địa phương theo phân cấp, huy động các nguồn hợp pháp khác và thực hiện lồng ghép các nguồn vốn để thực hiện có hiệu quả các mục tiêu Chiến lược trên địa bàn; tập trung ưu tiên giải quyết, thực hiện đạt chỉ tiêu về đất ở, đất sản xuất cho các hộ đồng bào DTTS.

- Đẩy nhanh tiến độ xây dựng nông thôn mới trong vùng đồng bào DTTS. Tập trung ưu tiên xây dựng thiết chế văn hóa, thể thao, du lịch vùng đồng bào DTTS nhằm nâng cao đời sống văn hóa tinh thần cho đồng bào DTTS. Tăng cường giữ vững an ninh, chính trị, trật tự an toàn xã hội trong vùng đồng bào DTTS; xây dựng hệ thống chính trị, tiếp tục hoàn thiện tổ chức bộ máy, nâng

cao năng lực của cơ quan quản lý Nhà nước về công tác dân tộc; đẩy mạnh thực công tác tuyên truyền các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước đối với vùng đồng bào DTTS.

**16. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện và các tổ chức, đoàn thể chính trị - xã hội huyện**

- Theo chức năng, nhiệm vụ phối hợp triển khai thực hiện các nội dung có liên quan tại kế hoạch; chỉ đạo các tổ chức cơ sở tăng cường vận động đồng bào DTTS đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước; nêu cao ý thức tự lực tự cường, củng cố khối đoàn kết dân tộc; thực hiện công tác giám sát, phản biện xã hội trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện chiến lược công tác dân tộc trên địa bàn huyện.

- Tiếp tục chỉ đạo triển khai thực hiện có hiệu quả cuộc vận động “Làm thay đổi nếp nghĩ, cách làm của đồng bào DTTS, làm cho đồng bào DTTS vươn lên thoát nghèo bền vững”.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Chiến lược công tác dân tộc giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045 của Ủy ban nhân dân huyện Kon Rẫy. Căn cứ Kế hoạch, các cơ quan, đơn vị, địa phương chủ động xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ được giao trong cả giai đoạn và hằng năm đảm bảo hoàn thành mục tiêu đề ra. Định kỳ 06 tháng (*trước ngày 15/6*), hàng năm (*trước ngày 15/12*) và đột xuất (*khi có yêu cầu*) báo cáo đánh giá kết quả thực hiện về UBND huyện (*qua Phòng Dân tộc*) để theo dõi, tổng hợp báo UBND tỉnh, Ban Dân tộc tỉnh theo quy định./.

**Nơi nhận:**

- Ban Dân tộc tỉnh (b/c);
- TT Huyện ủy (b/c);
- TT HĐND huyện (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện (đ/b);
- Ủy ban MTTQVN huyện;
- Ban Dân vận Huyện ủy (p/h);
- Các tổ chức chính trị - xã hội huyện (p/h);
- Các đơn vị liên quan (t/h);
- UBND các xã, thị trấn (t/h);
- Lưu: VT, PDT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Đinh Thị Hồng Thu**